

Các nghiên cứu về vai trò của truyền thông đại chúng đối với trật tự an toàn giao thông

Tou Douangmany^(*)

Tóm tắt: Trật tự an toàn giao thông là một trong những vấn đề đã được các quốc gia quan tâm từ lâu, đặc biệt trong xã hội hiện đại và phát triển hiện nay. Liên quan đến vấn đề trật tự an toàn giao thông, công tác truyền thông và vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng (TTĐC) đối với trật tự an toàn giao thông đã có nhiều nghiên cứu từ nhiều phương diện, khía cạnh, góc độ khác nhau. Nội dung bài viết tổng quan các nghiên cứu về vai trò của TTĐC đối với trật tự an toàn giao thông.

Từ khóa: Truyền thông đại chúng, Hoạt động truyền thông, Trật tự an toàn giao thông, Hành vi giao thông, Tổng quan nghiên cứu

Truyền thông đại chúng là một kênh thông tin vô cùng quan trọng trong xã hội hiện nay. TTĐC tham gia tích cực vào việc xây dựng các phong cách sống phù hợp với chuẩn mực xã hội và khuôn mẫu hành vi. TTĐC là cầu nối giữa người dân với xã hội, nuôi dưỡng sự gắn bó của người dân với đời sống xã hội, củng cố lòng tin của người dân vào các giá trị xã hội. TTĐC không những có khả năng duy trì, truyền đạt mà còn định hướng hoặc thay đổi kiểu hành vi ứng xử, suy nghĩ, thái độ và tình cảm của con người.

Đối với việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông, TTĐC cũng có vai trò rất quan trọng. Các phương tiện TTĐC là kênh phổ biến hữu hiệu những quy định về giao thông, hành vi tham gia giao thông; phản ánh thái độ, hành vi tham gia giao thông,

biểu dương gương tốt, phê phán hành vi không đúng, định hướng dư luận xã hội về trật tự an toàn giao thông. TTĐC còn góp phần giám sát hành vi tham gia giao thông của người dân và công tác duy trì trật tự giao thông của các lực lượng chức năng, góp phần giảm thiểu xung đột xã hội trong giao thông.

Các nghiên cứu về vai trò của TTĐC đối với trật tự an toàn giao thông đã tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Dưới đây là một số nghiên cứu tiêu biểu.

I. Các nghiên cứu trên thế giới

** Về tác động của TTĐC đối với hành vi giao thông nói chung*

Liên quan đến mối quan hệ giữa hệ thống giao thông và hệ thống truyền thông, các nhà nghiên cứu thuộc Trung tâm môi trường tự nhiên, nguồn lực và phát triển của Ấn Độ đã thực hiện công

^(*) NCS. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Email: kajsiablug2005@gmail.com

trình *Nghiên cứu giao thông và truyền thông*. Nghiên cứu đã xem xét tổng quan hệ thống giao thông và truyền thông của các vùng trong đất nước Ấn Độ, nêu rõ tình trạng giao thông khác nhau của các vùng này. Trên cơ sở những bất cập được khái quát, nghiên cứu đã đưa ra những mô hình giao thông và hình thức truyền thông phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và lợi ích của người tham gia giao thông. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của giao thông đối với cuộc sống con người và sự phát triển kinh tế, đồng thời đề cập đến những yếu tố tác động đến cách hành xử của người dân khi thực hiện hành vi giao thông (Center for Natural Environment, Resources and Development, 2009).

Đề cập đến tác động của thông tin, truyền thông đối với hành vi giao thông nói chung là công trình *Thông tin, truyền thông, hành vi giao thông và sự tiếp cận* của Bert van Wee, Karst Geurs, Caspar Chorus. Nghiên cứu làm rõ tác động của công tác thông tin truyền thông đến hành vi của người tham gia giao thông, đặc biệt tập trung nghiên cứu những tác động của truyền thông, thông tin đến khả năng tiếp cận của các đối tượng đặc thù. Các tác giả cho rằng, vẫn còn nhiều khoảng trống trong nghiên cứu cần được lấp đầy, như: tác động của thông tin truyền thông đến các mô hình giao thông, đến mạng lưới giao thông công cộng... Qua nghiên cứu, các tác giả nhận định, thách thức lớn trong việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông là việc phát triển các mô hình giao thông, bao gồm cả công tác truyền thông sao cho dễ kiểm soát các hành vi giao thông nhất (Bert van Wee, Karst Geurs, Caspar Chorus, 2013).

Cùng đề cập đến tác động của TTĐC đến hành vi giao thông, Donggen Wang, Fion Yuk Ting Law đã đóng góp một

nghiên cứu thực nghiệm về *Tác động của truyền thông và công nghệ thông tin đến thời gian và hành vi tham gia giao thông: một phân tích cấu trúc tiêu chuẩn*. Nghiên cứu đã làm rõ tác động của Thông tin và Truyền thông công nghệ (ICT) đến lĩnh vực giao thông vận tải, cụ thể là hành vi của người tham gia giao thông. Những phát hiện của nghiên cứu này cung cấp thêm bằng chứng về tác động hỗ trợ của công nghệ thông tin đến việc đi lại của người dân. Nghiên cứu cũng cho thấy tầm quan trọng của mối tương tác giữa công tác truyền thông và các hành vi của người tham gia giao thông (Donggen Wang, Fion Yuk Ting Law, 2007).

** Về tác động của truyền thông trên các lĩnh vực cụ thể đến hành vi giao thông*

Đi tìm câu trả lời cho vấn đề thông tin truyền thông về môi trường có tác động như thế nào đến hành vi giao thông như tần suất đi lại, phương tiện sử dụng, cách sử dụng phương tiện... là nội dung cốt lõi của công trình *Nghiên cứu Hành vi giao thông và vấn đề môi trường* của Maria Nilsson và Rikard K'uller (2000). Một số nghiên cứu khác cũng liên quan đến tác động của truyền thông về môi trường đối với hành vi giao thông. Ví dụ nghiên cứu của Ljungblom (1980) cho rằng, thông tin về tình trạng ô nhiễm môi trường gây ra bởi các phương tiện giao thông có thể tác động tới công chúng khi quyết định có nên sử dụng xe cá nhân hay không, nhưng những thông tin này thường bị lờ đi trong các thông điệp quảng cáo xe. Còn theo nghiên cứu của Gustavsson (1993) tại Thụy Điển, nhận thức về hậu quả ô nhiễm môi trường của những người tham gia giao thông là khá thấp. Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng chưa tìm ra được mối quan hệ giữa kiến thức môi trường và hành vi thực tế của người tham gia giao thông. Tuy nhiên, khi nghiên cứu trường

hợp tại Garling và Sandberg, nơi mà mức độ ô nhiễm không khí đã có sự thay đổi, kết quả cho thấy ô nhiễm gia tăng đã làm giảm số xe lưu thông trên đường. Các tác giả kết luận, truyền thông về môi trường có thể đóng vai trò quan trọng đối với hành vi giao thông của người tham gia giao thông nói chung.

Đề cao vai trò của các hoạt động truyền thông trong việc giảm thiểu tai nạn giao thông cũng như hạn chế những vụ tai nạn nghiêm trọng, Bener A. Road đã thực hiện nghiên cứu về *Chấn thương giao thông ở các nước đang phát triển*, trong đó đề cập đến những vụ va chạm và tai nạn giao thông ở Tiểu Vương Quốc Ả Rập; làm rõ tác động của các vụ va chạm, tai nạn giao thông đến nạn nhân, gia đình của họ và toàn xã hội; nêu bật vai trò của TTĐC trong việc hạn chế tai nạn giao thông (Bener A. Road, 2001). Một nghiên cứu khác cũng liên quan đến tác động của TTĐC về tai nạn giao thông đối với hành vi giao thông, đó là nghiên cứu của James Mayrose - *Tác động của luật bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy và các mẫu xe tương ứng trong các trường hợp tử vong*. Các tác giả đã phân tích tình trạng sử dụng mũ bảo hiểm và mức độ tổn thương trong nhóm người tham gia giao thông bằng xe gắn máy tại Mỹ liên quan đến các vụ tai nạn gây chết người trong khoảng thời gian từ năm 1995-2003, so sánh kết quả giữa các quốc gia có và không có luật đội mũ bảo hiểm. Dù không đề cập trực tiếp đến hoạt động truyền thông, song các tác giả cũng nhấn mạnh: Các kết quả của nghiên cứu này cùng với những thông tin trên hệ thống TTĐC hy vọng sẽ thuyết phục các nhà lập pháp ban hành luật đội mũ bảo hiểm chính thức ở tất cả các bang/tiểu bang trên toàn nước Mỹ; đồng thời, các nhà quản lý có thể sử dụng kết quả nghiên cứu này như là những bằng chứng thuyết

phục trong các chiến dịch truyền thông, thông tin cho người dân nhằm tăng tỷ lệ người dân sử dụng mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy, giúp giảm các vụ tai nạn giao thông và hạn chế mức độ nghiêm trọng của các vụ tai nạn giao thông (James Mayrose, 2008).

** Về tác động của TTĐC nói chung đối với hành vi giao thông của một số đối tượng tham gia giao thông cụ thể*

Hành vi tham gia giao thông của người điều khiển phương tiện giao thông (người lái xe) được đề cập khá nhiều trong các nghiên cứu liên quan đến trật tự an toàn giao thông từ tiếp cận vai trò của TTĐC. Công trình *Nghiên cứu ý định vi phạm luật giao thông của lái xe: một nghiên cứu ứng dụng lý thuyết hành vi dự định* của Parker D, Manstead ASR và các cộng sự đã sử dụng lý thuyết hành vi dự định để đánh giá mức độ vi phạm của các lái xe trong các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông phổ biến như: lái xe khi đã uống rượu bia, chạy quá tốc độ, dừng đột ngột và vượt trong tình huống không an toàn. Nghiên cứu cũng chỉ ra những yếu tố tác động giúp hình thành thái độ, hành vi của người tham gia giao thông, trong đó truyền thông là một trong những yếu tố quan trọng (Parker D, Manstead ASR, Stradling SG, Reason JT, Baxter JS, 1992).

Tiếp tục hướng nghiên cứu này, công trình *Thay đổi niềm tin và thái độ đối với hành vi lái xe quá giới hạn tốc độ: một nghiên cứu can thiệp dựa trên lý thuyết hành vi dự định* của Parker D, Stradling SG, Manstead ASR cũng là một nghiên cứu đề cập đến tác động của TTĐC đến hành vi lái xe dựa trên lý thuyết hành vi dự định. 4 đoạn video ngắn đã được sử dụng để đánh giá hiệu quả của sự can thiệp (đối với hành vi lái xe) dựa trên lý

thuyết này. 3 trong số 4 video được xây dựng dựa trên lý thuyết hành vi dự định gốc (chưa có yếu tố nhận thức kiểm soát hành vi), 1 video còn lại được thiết kế để bổ sung yếu tố nhận thức kiểm soát hành vi. Kết quả chỉ ra rằng: 3 video đầu đã mang lại những thay đổi đáng kể về niềm tin và thái độ đối với hành vi đi quá tốc độ của người lái xe. Nghiên cứu cũng mở ra những hướng thảo luận khác về các hình thức và kênh thông tin phù hợp để truyền tải những thông điệp tương tự thực sự hiệu quả (Parker D, Stradling SG, Manstead ASR, 1996).

Một công trình khác đề cập trực tiếp đến tác động của truyền thông đến hành vi của người lái xe, đó là nghiên cứu *Thay đổi hành vi tốc độ ở Scotland: Đánh giá chiến dịch truyền thông Foolsspeed* của Martine Stead, Anne Marie MacKintosh và các cộng sự. Nghiên cứu chỉ ra rằng, quản lý, điều chỉnh hành vi chạy quá tốc độ là một khó khăn đối với quản lý an toàn đường bộ. Các niềm tin, giá trị và chuẩn mực văn hóa (ví dụ niềm tin rằng một người lái mô tô với tốc độ cao là người mạnh mẽ, hoặc cảm giác “huyền diệu” của lái xe khi tận hưởng tốc độ cao) đã tác động mạnh đến hành vi lái xe tốc độ cao của nhiều người tham gia giao thông. Vì vậy, TTĐC cần thực hiện một chiến dịch nhằm thay đổi hành vi lái xe này thông qua thay đổi những niềm tin, giá trị, chuẩn mực đó (Martine Stead, Anne Marie MacKintosh, Stephen Tagg, Douglas Eadie, 2002).

Cùng đề cập đến vấn đề này, công trình tiếp theo *Nghiên cứu trường hợp: Chiến lược truyền thông thay đổi hành vi nhằm giảm tốc độ của người tham gia giao thông* của Martine Stead và Douglas Eadie đã cung cấp cơ sở và các khuyến nghị phù hợp cho việc phát triển các mô hình can thiệp (từ TTĐC) nhằm giảm tốc

độ không phù hợp (có thể vẫn phù hợp trong giới hạn pháp lý nhưng không phù hợp với các điều kiện giao thông) và những hành vi vi phạm luật giao thông trên đường đô thị tại Scotland. Đây được coi là nỗ lực đầu tiên trong kế hoạch phát triển các mô hình can thiệp hành vi lái xe tại Anh. Nghiên cứu đã thực hiện đánh giá các mô hình, hình thức truyền thông định hướng hành vi và đưa ra kết luận: Các chiến dịch liên quan đến an toàn đường bộ có thể thành công dựa trên một mô hình tâm lý mà không cần sử dụng các biện pháp tạo tâm lý sợ hãi như những hình ảnh về các vụ tai nạn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, một chiến dịch kết hợp một loạt các kênh truyền thông (quảng cáo, website, bản tin...) với các phương tiện truyền thông, thông tin hợp lý sẽ có hiệu quả cao. Nghiên cứu cũng chỉ ra vai trò quan trọng của cơ quan truyền thông, đặc biệt là uy tín của cơ quan truyền thông đối với thái độ tiếp nhận của cộng đồng (Martine Stead, Douglas Eadie, 2007).

* *Về hành vi giao thông ở lĩnh vực giao thông công cộng*

Hệ thống giao thông công cộng ngày càng có vai trò quan trọng, đặc biệt ở các khu vực đô thị. Với mục đích tìm kiếm một giải pháp kỹ thuật tối ưu cho truyền thông trong dịch vụ xe bus công cộng, Andres Herkel đã thực hiện đề tài *Nghiên cứu hệ thống truyền thông giao thông công chính* tại Estonia. Trên cơ sở phân tích tác động của truyền thông đến giao thông, tác giả đề xuất, nên thiết lập và tích hợp các hệ thống thông tin kỹ thuật và truyền thông trên các phương tiện giao thông công cộng (đặc biệt là dịch vụ xe bus công cộng), như: hệ thống bán vé, thông báo trạm dừng, thông tin quảng cáo, truyền thông để giảm thiểu những căng thẳng giao thông và tăng cường an toàn giao thông (Andres Herkel Civitas, 2011).

Công trình *Nghiên cứu Hành vi xã hội trong giao thông công cộng* của Spencer Hazel cũng tìm hiểu hành vi của người tham gia giao thông trong các hệ thống giao thông công cộng tại Copenhagen và London, nhằm trả lời câu hỏi hành vi của người tham gia giao thông bị ảnh hưởng bởi các yếu tố nào. Thông qua việc sử dụng các phương pháp tiếp cận lý thuyết (tâm lý học xã hội và nhân học tâm lý), các nhà nghiên cứu tìm kiếm các mẫu hành vi xã hội và chống lại xã hội. Các yếu tố được đưa vào nghiên cứu bao gồm: tâm lý học, truyền thông, giao thoa văn hóa và ngôn ngữ. Kết quả nghiên cứu cho thấy: môi trường, văn hóa, yếu tố truyền thông có tác động đến hành vi giao thông của người tham gia giao thông công cộng. Tuy nhiên, kết quả quan sát chỉ mang tính tương đối, vì nó không giống nhau ở mọi thời điểm (Spencer Hazel, 2011).

** Một số nghiên cứu khác*

Internet là một trong những phương tiện TTĐC thời hiện đại, và cũng tác động khá lớn đến vấn đề giao thông. Về vấn đề này, Casas J., Zmud J. và cộng sự đã làm rõ trong nghiên cứu *Ảnh hưởng của mua sắm trên mạng đến thói quen di chuyển cho mục đích mua sắm*. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tiện ích mua sắm trên mạng trực tuyến sẽ làm hạn chế số lượng người tham gia giao thông cho mục đích mua sắm, và hiển nhiên có tác động đến lưu lượng tham gia giao thông nói chung (Casas J., Zmud J., Bricka S., 2001).

Một số nghiên cứu khác cùng chủ đề phương tiện TTĐC hiện đại và tác động đến giao thông có thể kể đến là: Farag S., Schwanen T., Dijst M., Faber J. (2007), *Mua sắm trực tuyến và vấn đề giao thông hiện nay*; Hamer R., Kroes E., Van Ooststroom H. (1991), *Làm việc qua điện thoại ở Hà Lan - Đánh giá những thay đổi*

về hành vi giao thông;... Những nghiên cứu này đều khẳng định hành vi tham gia giao thông (tần suất, thời điểm, mức độ...) bị ảnh hưởng bởi các phương tiện TTĐC ở các mức độ khác nhau.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên thế giới về TTĐC và vai trò đối với trật tự an toàn giao thông đều đặt TTĐC ở một vị trí quan trọng trong tương quan và ảnh hưởng đến hành vi giao thông, sự tuân thủ pháp luật và tính chất của hành vi giao thông. Những nghiên cứu này đều là cơ sở tham khảo quan trọng đối với công tác quản lý giao thông của các quốc gia hiện nay.

II. Các nghiên cứu ở Việt Nam

Những năm gần đây, hiểu rõ những tác động nghiêm trọng của tai nạn giao thông đến xã hội, một số dự án và nghiên cứu trong lĩnh vực an toàn giao thông đã được triển khai. Vấn đề trật tự an toàn giao thông từ tiếp cận của TTĐC đã được đề cập trong một số nghiên cứu ở Việt Nam có sự hợp tác với các nhà khoa học ngoài nước.

Vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông (bằng xe mô tô, xe gắn máy) được đặc biệt quan tâm trong các nghiên cứu ở Việt Nam vào thời điểm bắt đầu quy định người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm. Tiêu biểu có thể kể đến nghiên cứu *Quy định đội mũ bảo hiểm bắt buộc và các phương tiện báo chí in tại Việt Nam* của Hill P, Ngo A và các cộng sự. Nghiên cứu chỉ rõ, với việc người sử dụng xe máy tham gia giao thông ở Việt Nam ngày càng tăng, việc bắt buộc đội mũ bảo hiểm trong Luật Giao thông đường bộ là yêu cầu cấp thiết. Nghiên cứu đã phân tích định tính các thông tin của 8 tờ báo in phổ biến tại Việt Nam về tình hình thực hiện quy định này, xác định các chủ đề nổi bật liên quan được

đề cập. Nghiên cứu cũng chỉ ra những ý kiến trái chiều và những trở ngại trong việc sử dụng mũ bảo hiểm, phản ứng của thị trường và những quan ngại xung quanh chất lượng mũ bảo hiểm. Đồng thời cho thấy, các phương tiện truyền thông đã đóng vai trò là nơi đối thoại giữa Nhà nước và người dân xung quanh vấn đề này tại thời điểm đưa quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm vào thực hiện (Hill P, Ngo A, Khuong T, Dao H, Hoang H, Nguyen L, Nguyen P, 2009). Một nghiên cứu khác là *Pháp luật bắt buộc đội mũ bảo hiểm xe máy của Việt Nam và tác động của nó đối với trẻ em* của Aaron P., Jonathon P. và các cộng sự được thực hiện tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tần số sử dụng mũ bảo hiểm của người lớn là 90-99%, nhưng ở trẻ em chỉ là 15-53%, mặc dù các hoạt động tuyên truyền, vận động đội mũ bảo hiểm cho trẻ em khi tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy đã được thực hiện rất tích cực trên các phương tiện TTĐC (Aaron P., Jonathon P., Mirjam S., Tyler M., Thi Hong Tu Nguyen, Phuong Nam Nguyen, 2009).

Các kiến thức/thông tin được cung cấp qua các phương tiện TTĐC là kênh đặc biệt quan trọng giúp thay đổi hành vi của những người lái xe tại Việt Nam. Điều này đã được khẳng định trong nghiên cứu *Thói quen uống rượu bia và hành vi lái xe: Nhận thức, nguy cơ và mô hình can thiệp hiệu quả* của Tam NM. Kết quả nghiên cứu cho thấy, một tỷ lệ lớn các ca tai nạn giao thông đều liên quan đến đồ uống có cồn. Các yếu tố có liên quan đáng kể với việc uống rượu bia và tham gia giao thông là độ tuổi, loại đồ uống, tần suất uống, nhận thức của người lái xe sử dụng rượu bia,... (Tam NM, 2010).

Góp phần làm rõ vai trò của TTĐC đối với trật tự an toàn giao thông, một số

nội dung trong nghiên cứu *Nâng cao vai trò của lực lượng Cảnh sát giao thông nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới* của Trần Minh Thư đã khẳng định: các phương tiện TTĐC có vai trò vô cùng quan trọng để lực lượng chuyên ngành thực hiện tốt việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình hiện nay. Việc vận dụng linh hoạt các kênh và hình thức TTĐC có thể góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hiệu quả của công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông. Tiêu biểu là các phong trào “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”, các nội dung lồng ghép trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”,... Thông qua các phương tiện TTĐC, nhiều mô hình phong trào tiêu biểu ở một số địa phương về giữ gìn trật tự an toàn giao thông đã được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nhân rộng. Các cơ quan, tổ chức truyền thông cũng đã tích cực phối hợp với các nhà trường mở lớp giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên; mở các chuyên mục an toàn giao thông phản ánh kịp thời tình hình trật tự an toàn giao thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật, biểu dương người tốt, việc tốt, cảnh báo tai nạn, ùn tắc giao thông cho người dân; phối hợp với các tổ chức, cá nhân làm công tác nghệ thuật tổ chức sáng tác, dàn dựng, biểu diễn, sân khấu hóa nhiều tác phẩm về đề tài trật tự an toàn giao thông... (Trần Minh Thư, 2015).

Tiếp cận vấn đề ảnh hưởng của giáo dục đến an toàn giao thông, nghiên cứu *Ảnh hưởng của giáo dục đến an toàn giao thông: một nghiên cứu trường hợp ở Việt Nam* của nhóm tác giả Hung KV, Huyen LT cho thấy, yếu tố giáo dục thông qua

truyền thông có vai trò quan trọng trong việc trang bị và nâng cao nhận thức của người tham gia giao thông về cách lưu hành an toàn. Ở Việt Nam, tỷ lệ tử vong do tai nạn giao thông đường bộ là khá cao so với các nước Đông Nam Á khác. Tai nạn giao thông khiến không ít người tử vong hoặc bị thương nặng, không những ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống cá nhân và gia đình, mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và xã hội của quốc gia. Để xây dựng một môi trường giao thông thuận tiện và an toàn cho người tham gia giao thông, nghiên cứu này đã đưa ra những đánh giá về ảnh hưởng của giáo dục, truyền thông và thực thi an toàn giao thông (Hung KV, Huyen LT, 2011).

Một số nghiên cứu khác dù không trực tiếp đề cập nhưng cũng đã có những nội dung liên quan đến vai trò của TTĐC đối với trật tự, an toàn giao thông. Nhiều nghiên cứu khẳng định phương tiện TTĐC là một thứ quyền lực mềm hữu hiệu trong việc điều chỉnh các hành vi giao thông lệch chuẩn.

Có thể thấy, các nghiên cứu về vai trò của TTĐC đối với trật tự an toàn giao thông trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đã được thực hiện từ nhiều phương diện, góc độ khác nhau và đã có những giá trị thực tiễn nhất định □

Tài liệu tham khảo

1. Aaron P., Jonathon P., Mirjam S., Tyler M., Thi Hong Tu Nguyen, Phuong Nam Nguyen (2009), "Viet Nam's mandatory motorcycle helmet law and its impact on children", *Bulletin of the World Health Organization*, 87:369-373, <http://www.who.int/bulletin/volumes/87/5/08-057109/en/>, truy cập ngày 20/11/2015.
2. Andres Herkel Civitas (2011), *Public transport communication system*, <http://www.civitas.eu/content/public-transport-communication-system>, truy cập ngày 8/8/2015.
3. Bener A. Road (2001), "Traffic Injuries in developing countries: Motor Vehicle Accidents in the United Arab Emirates: Strategies for prevention", *Global Forum for Health research*, the 10/10 Gap in Health research, Forum, Geneva, 9-12 October 2001.
4. Bert van Wee, Karst Geurs, Caspar Chorus (2013), "Information, communication, travel behavior and accessibility", *Journal of transport and land use*, https://www.utwente.nl/ctw/vvr/pdf/2013_vanwee_geurs_Information,%20communication.pdf, truy cập ngày 10/8/2015.
5. Casas J., Zmud J., Bricka S (2001), *Impact of shopping via Internet on travel for shopping purposes*, Paper present at the 80th Annual Meeting of Transportation Research Board, Washington, D.C.
6. Center for Natural Environment, Resources and Development (India) (2009), *Transport and communication research*.
7. Donggen Wang, Fion Yuk Ting Law (2007), Impacts of Information and Communication Technologies (ICT) on time use and travel behavior: a structural equations analysis, *Transportation*, 34(4):513-527, February.
8. Farag S., Schwanen T., Dijst M., Faber J. (2007), *Shopping online and/or in store? A structural equation*

- model of the relationships between e-shopping and in-store shopping*, <http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0965856406000267>, truy cập ngày 20/11/2015.
9. Hamer R., Kroes E., Van Ooststroom H. (1991), "Teleworking in the Netherlands: An evaluation of changes in travel behavior", *Transportation*, 18.
 10. Hill P, Ngo A, Khuong T, Dao H, Hoang H, Nguyen L, Nguyen P (2009), "Mandatory helmet legislation and the print media in Vietnam", *Accid Anal Prev*, 41 (4): 789-797.
 11. Hung KV, Huyen LT (2011), "Education influence in traffic safety: A case study in Vietnam", *IATSS Res*, 34 (2): 87-93.
 12. James Mayrose (2008), "The effects of a mandatory motorcycle helmet law on helmet use and injury patterns among motorcyclist fatalities", *Journal of safety research* 39, https://www.researchgate.net/publication/23251094_The_effects_of_mandatory_motorcycle_helmet_law_on_helmet_use_and_injury_patterns_among_motorcyclist_fatalities, truy cập ngày 8/7/2015.
 13. Maria Nilsson, Rikard K'uller (2000), *Travel behavior and environmental concern*, *Environmental Psychology Unit*, Lund Institute of Technology, P.O. Box 118, SE-221 00 Lund, Sweden, <http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/summary?doi=10.1.1.460.4843>, truy cập ngày 12/8/2015.
 14. Martine Stead, Anne Marie MacKintosh, Stephen Tagg, Douglas Eadie (2002), "Changing Speeding Behaviour in Scotland: An evaluation of the 'Foolsspeed' campaign", *Scottish Executive Social Research*, 30, October.
 15. Martine Stead, Douglas Eadie (2007), *A social advertising strategy to reduce speeding*, C-studies, <https://www.stir.ac.uk/media/schools/management/documents/Case-3-Reduce-Speeding.pdf>, truy cập ngày 20/11/2015.
 16. Parker D, Manstead ASR, Stradling SG, Reason JT, Baxter JS (1992), "Intention to commit driving violations: An application of the theory of planned behaviour", *Journal of Applied Psychology*, 77(1): 94-101.
 17. Parker D, Stradling SG, Manstead ASR (1996), "Modifying beliefs and attitudes to exceeding the speed limit: An intervention study based on the theory of planned behaviour", *Journal of Applied Social Psychology*, 26(1): 1-19.
 18. Spencer Hazel (2011), *Social Behaviour in Public Transportation*, Ph.D. student at Roskilde University, Roskilde University.
 19. Tam NM (2010), *Drinking and Driving in Vietnam: Perceptions, risk and cost effective interventions*, Queensland University of Technology, School of Population Health.
 20. Trần Minh Thu (2015), *Nâng cao vai trò của lực lượng Cảnh sát giao thông nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới*, <http://csnd.vn/Home/MagazineStory?ID=42>, truy cập ngày 10/3/2016.